

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congydothibaoloc.com>

DANH MỤC TÀI LIỆU **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
4. Dự thảo danh sách Chủ tọa Đại hội, thư ký và ban kiểm phiếu tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.
6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.
7. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
8. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty. (Đính kèm Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030)
9. Tờ trình hủy tư cách Công ty đại chúng.
10. Tờ trình lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
11. Tờ trình đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025.
12. Tờ trình mức trả cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức.
13. Thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030.
14. Các biểu mẫu, phiếu biểu quyết kèm theo: Giấy mời đại biểu; Giấy xác nhận, ủy quyền, Biên bản họp nhóm cổ đông; Giấy đề cử, ứng cử TV HĐQT, Ban kiểm soát; Phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội, phiếu bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030...
15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau.

I. Thời gian: Thứ năm, vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2025

II. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Địa chỉ: số 261, Hoàng Văn Thụ, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

III. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu DTB theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/5/2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/5/2025)

IV. Nội dung dự kiến chương trình Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty;

5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

6. Mức cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức;

7. Thống nhất hủy tư cách Công ty đại chúng theo quy định;

8. Biểu quyết các nội dung tại Đại hội;

Cô đồng vui lòng quét mã QR bên dưới hoặc truy cập website của Công ty <http://congythibaoloc.com> - mục “quan hệ cổ đông”.

- Khi tới tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo giấy mời cùng giấy CMND (hoặc CCCD) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp không tự mình tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác theo mẫu Giấy ủy quyền đã được đăng tải trên website công ty.

Mọi thắc mắc liên quan tới Đại hội xin liên hệ số điện thoại: 0987.612.465 (Ông Hải) để được hướng dẫn.

Trân trọng thông báo và kính mời!

- Như trên;
- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD chứng khoán;
- Website: <http://congttdothibaoloc.com>;
- Lưu: VT.

CHỦ T

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BÀO LỘC

S.Đ. K.K.D: 5800001647-1-1-C
T.Đ. BÀO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Duy Tiên

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

Thời gian : Ngày 26 tháng 6 năm 2025 (Thứ năm)

Địa điểm : Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc,

Địa chỉ: Số 261- Đường Hoàng Văn Thụ - Phường 1- TP. Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng.

Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
I. PHẦN NGHI THỨC		
1. Đón tiếp Cổ đông và đại diện cổ đông, đại biểu tham dự Đại hội, cổ đông ký vào sổ tham dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết.	7h00 – 7h30	Ô. Kem + Tổ khánh tiết
2. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần, Đại biểu tham dự Đại hội.	7h30 – 7h40	Ông Thắng
3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Biên bản tổng hợp ý kiến kiến nghị của nhóm cổ đông, cổ đông nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên có quyền biểu quyết.	7h40 – 7h50	Ông Thắng
4. Biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tọa đại hội, Thư ký, Ban kiểm phiếu (hình thức: Giơ tay).	7h50 – 7h55	Ông Dũng
II. PHẦN NỘI DUNG		
1. Đọc quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025. Thông qua chương trình đại hội. Biểu quyết thông qua (hình thức: Giơ tay).	7h55 – 8h05	Ông Dũng
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.	8h05– 8h20	Chủ tọa Đại hội
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.	8h20 – 8h40	Ông Kem
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	8h40 – 8h55	Ông Văn
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.	8h55-9h00	Ông Hiền
6. Tờ trình hủy tư cách Công ty đại chúng.	9h00-9h10	Chủ tọa Đại hội
7. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2025.	9h10-9h20	Ông Kem
8. Tờ trình đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025.	9h20-9h25	Chủ tọa Đại hội
9. Tờ trình mức cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức.	9h25-9h30	Chủ tọa Đại hội
10. Lãnh đạo Thành phố tham dự phát biểu chỉ đạo và Chủ tọa đáp từ (Nếu có).	9h30-9h35	Chủ tọa Đại hội (giới thiệu và đáp từ)
11. Thảo luận tại Đại hội.	9h35 – 9h55	Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận.
12. Giải trình ý kiến cổ đông.	9h55- 10h05	Chủ tọa Đại hội phân công các thành viên cán

Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
		bộ quản lý Công ty trả lời.
<p>13. Biểu quyết nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; - Thông qua đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2025; - Thông qua đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025; - Thông qua mức cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức; - Thông qua hủy tư cách Công ty đại chúng; 	10h05- 10h20	Chủ tọa Đại hội + Ban kiểm phiếu
14. Tổ kiểm phiếu làm việc và báo cáo kết quả.	10h20-10h30	Ban kiểm phiếu
15. Bầu cử HĐQT và bầu cử BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (hình thức: phiếu biểu quyết).	10h30 - 10h40	Chủ tọa Đại hội + Ban kiểm phiếu.
16. Nghi giải lao. Tổ kiểm phiếu làm việc và báo cáo kết quả.	10h40 - 10h50	Ban kiểm phiếu
17. Bầu cử chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2025-2030.	10h50 – 10h55	HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030
18. Phát biểu nhận nhiệm vụ của HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 trước Đại hội.	10h55 - 11h10	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030
19. Tặng quà lưu niệm cho các Ông, Bà không tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 (nếu có).	11h10 – 11h20	Chủ tọa Đại hội
20. Thông qua biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và biểu quyết. (Hình thức: giờ tay)	11h20- 11h30	Chủ tọa + Thư ký Đại hội
III.BẾ MẠC ĐẠI HỘI	11h30-11h35	Chủ tọa Đại hội

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc năm 2025.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 26/05/2025 với VSDC.

B. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Để đảm bảo hoàn toàn chương trình Đại hội và quyền lợi cổ đông, nhóm cổ đông lớn, cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình cho cổ đông hoặc nhóm của mình.

4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu bầu,



phiếu biểu quyết nộp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông (*Ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình và người ủy quyền cho mình*). Phiếu này cổ đông sử dụng để biểu quyết, bầu cử và tham gia phát biểu ý kiến trong đại hội. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội.

6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Khi muốn phát biểu ý kiến cổ đông ghi ra giấy chuyển đến Thư ký đại hội đăng ký, các ý kiến phát biểu tại Đại hội phải tuân thủ Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, không được lợi dụng tư cách cổ đông tham dự Đại hội để xúc phạm danh dự cá nhân, làm giảm uy tín các cá nhân và tập thể. Thư ký sắp xếp ý kiến của các cổ đông theo thứ tự từ cổ đông có cổ phần lớn tới nhỏ để Chủ tọa đại hội mời phát biểu theo hướng nêu trên và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để đảm bảo chương trình của Đại hội, cổ đông chuẩn bị nội dung ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút. Các ý kiến của cổ đông được Chủ tọa đại hội phân công các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý Công ty trả lời tại Đại hội. Các ý kiến chưa được trả lời tại Đại hội (*Do thời gian hoặc các vấn đề cần phải tra cứu, rà soát, đối chiếu vv...*) sẽ được Chủ tịch HĐQT trả lời sau bằng văn bản và thông báo cho Cổ đông đăng ký.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

4. Nghiêm túc chấp hành quy chế tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông tham dự đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các cổ đông tham dự đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các cổ đông tham dự đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội do Ban tổ chức đại hội đề cử, Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tọa, Ban thư ký.

1. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc thành lập Ban tổ chức Đại hội, thành viên Ban tổ chức đề cử danh sách: *Chủ tọa đại hội, thư ký và Ban kiểm phiếu* để đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa quyết định về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để hoàn thành chương trình của Đại hội.

5. Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ và kết thúc đúng thời gian dự kiến để Đại hội thành công tốt đẹp.

6. Chủ tọa có quyền không trả lời, giải thích cho các cổ đông các ý kiến của cổ đông đã được TV HĐQT, các thành viên liên quan giải đáp tại các Đại hội trước đây.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội để Đại hội tiến hành hợp lệ mà không cần lấy ý kiến của cổ đông.

8. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (*Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...*)

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 26/05/2025 với VSDC.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức với thời gian một buổi và thông qua các nội dung chính:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty;

5. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2025;

6. Đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025;

7. Thông qua mức cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức;

8. Thống nhất phương án hủy tư cách Công ty đại chúng theo quy định

9. Bầu cử HĐQT và bầu cử BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

10. Biểu quyết các nội dung chương trình Đại hội;

11. Thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

Tài liệu Đại hội: Các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông đã được đăng tải trên website của Công ty <http://congydothibaoloc.com> - mục “**Quan hệ cổ đông**” và cung cấp bổ sung cho các cổ đông tại bàn Đăng ký cổ đông. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

Để đảm bảo chương trình, nội dung cơ bản của Đại hội đúng kế hoạch Chủ tọa Đại hội có thể đề xuất Đại hội để các cổ đông tự nghiên cứu một số báo cáo tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp thực hiện theo điều 21 của Điều lệ Công ty.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 không thành:

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 Chương 12 Điều, có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Tiên

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc được tiến hành và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, đề nghị Đại hội biểu quyết Chủ tọa đại hội, tổ thư ký và ban kiểm phiếu. Danh sách được đề xuất như sau:

I. Chủ tọa đại hội:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Duy Tiên | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Lê Kim Hiền | - Thành viên HĐQT – Giám đốc |
| 3. Ông: Hồ Đình Dũng | - Thành viên HĐQT – P. Giám đốc |

II. Tổ thư ký :

- | | |
|------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông: Đinh Sơn Hải | - Thư ký Công ty – NV. Phòng KH-KT |
| 2. Bà: Bùi Thị Hải Yến | - Phó trưởng phòng KH - KT |

III. Ban kiểm phiếu:

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Đinh Công Văn | - Phó phòng Kế toán – Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Quang Dũng | - NV P.KH-KT - Thành viên |
| 3. Bà: Ngô Trần Trúc Anh | - NV. XN DVMT - Thành viên |

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Tiên

Số: Q3/BC-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Trong 5 năm vừa qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thay đổi cơ chế quản lý công tác dịch vụ công ích đô thị sang đặt hàng, đấu thầu các sản phẩm, dịch vụ công và các chính sách hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã luôn bám sát cơ chế, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từng bước tháo gỡ các nút thắt trong hoạt động đầu tư, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, lương bình quân người lao động... làm tiền đề, đòn bẩy cho giai đoạn phát triển 2025 - 2030.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030 với các chương trình mục tiêu cụ thể như sau:

A. Báo cáo quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025:

I. Báo cáo quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024

1. Về cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị:

Cơ cấu HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trong năm 2024 có sự thanh đổi nhân sự cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ HĐQT	NGÀY BỔ NHIỆM – MIỄN NHIỆM
1	Ông Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch	
2	Ông Lê Kim Hiền	Thành viên/Giám đốc Công ty	
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm: 24/11/2020 – Miễn nhiệm: 25/4/2024

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ HĐQT	NGÀY BỎ NHIỆM – MIỄN NHIỆM
4	Ông Phan Huy Thanh	Thành viên	
5	Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	
6	Ông Hồ Đình Dũng	Thành viên	Bỏ nhiệm: 25/4/2024

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Duy Tiên	9	100%	
2	Ông Lê Kim Hiền	9	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	9	100%	
4	Ông Phan Huy Thanh	9	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Vượng	7	77%	Đi công tác

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Về các cuộc họp và lấy ý kiến của HĐQT: Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, đã ban hành 09 Nghị quyết và 13 Quyết định để triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Ban hành Nghị quyết cử lại người Đại diện phần vốn nhà nước và công tác nhân sự tại Công ty; chấp thuận chủ trương để Công ty thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành theo Điều lệ, Quy chế Công ty.

+ Chủ tịch đã thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện việc điều động, miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ, người Điều hành khác theo quy định.

- Một số công tác khác:

+ Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và công bố thông tin theo đúng quy định.

+ Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Thực hiện soát xét các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch 5 năm cho nhiệm kỳ tới;

+ Chuẩn bị các nội dung để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ban hành Nghị quyết HĐQT về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông...)

- Về công tác thoái vốn nhà nước của Công ty: Trong quá trình triển khai thực hiện vướng mắc một số khó khăn trong công tác định giá đất, do đó Người đại diện phần vốn nhà nước đã có Văn bản xin ý kiến và UBND tỉnh Lâm Đồng (chủ sở hữu) đã có Công văn thống nhất tiếp tục triển khai thực hiện trong năm.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thìn chung, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. HĐQT cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.

4. Cơ cấu vốn Điều lệ:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	217	1.558.248	15.582.480.000	100%
1	Cổ đông nhà nước	2	957.011	9.570.110.000	61,42%
2	Cổ đông tổ chức	2	28.989	289.890.000	1,86%
3	Cổ đông cá nhân	213	572.248	5.722.480.000	36,72%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng (I+II) (VĐL)		217	1.558.248	15.582.480.000	100%

5. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ, luôn tuân thủ Điều lệ, cân nhắc, chỉ đạo, ban hành Nghị quyết, Quyết định các vấn đề để Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty bà nhất, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông,

- Giám đốc Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty. Thường xuyên báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới báo cáo HĐQT Công ty đánh giá, xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- HĐQT và Giám đốc Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị; giám sát Giám đốc Công ty trong việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, công bố thông tin theo đúng quy định.

6. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2024:

- Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc

triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh %
1	Tổng doanh thu	45.579	52.962	116,20%
2	Lợi nhuận	2.600	3.032	116,62%
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600	3.582	99,50%
4	Lương bình quân người lao động /tháng	7,85	8,070	102,80%

+ Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ Ban giám đốc đã thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua;

+ Các chỉ tiêu kế hoạch đều vượt mức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Lương bình quân của người lao động được đảm bảo.

+ Về các công trình xây dựng cơ bản dở dang: Ban điều hành đang nỗ lực chủ động trong việc triển khai, báo cáo UBND thành phố để có phương án tháo dỡ những vướng mắc, khó khăn để thống nhất phương án xử lý, tuy nhiên kết quả vẫn chưa đạt theo kế hoạch đề ra;

+ Về việc thu hồi công nợ, nợ khó đòi: Trong năm vừa qua Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ trong và ngoài công ty.

7. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Nếu có): HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên thực hiện chức trách nhiệm vụ theo các nội dung tại bảng phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

8. Báo cáo về tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, Kế toán trưởng Công ty năm 2024:

Thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ngoài ra đối với các thành viên HĐQT đang thực hiện nhiệm vụ tại Công ty còn có mức lương, thưởng. Tổng chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS năm 2024 là 1.092.709.061 đồng, được phân bổ như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương , thưởng	Thù Lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch HĐQT	319.255.906		319.255.906
2	Lê Kim Hiền	Giám Đốc-TV HĐQT	309.970.815	38.400.000	348.370.815

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương , thưởng	Thù Lao	Tổng cộng
3	Phan huy Thanh	Thành viên HĐQT	11.200.000	38.400.000	49.600.000
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	11.200.000	38.400.000	49.600.000
5	Hồ Đình Dũng	PGĐ-TV HĐQT	269.378.893	25.600.000	294.978.893
6	Nguyễn Đức Hạnh	PGĐ-TV HĐQT	28.420.000	12.800.000	41.220.000
7	Trần Chí Thắng	PGĐ	252.047.820		252.047.820
8	Lưu Quang Tuấn	Kế toán trưởng	245.072.716		245.072.716
TỔNG			1.446.546.150	153.600.000	1.600.146.150
II	Ban kiểm soát				
1	Phạm Thanh Kem	Trưởng ban	8.580.000	38.400.000	46.980.000
2	Phạm Văn Minh	Thành viên	4.320.000	21.600.000	25.920.000
3	Bùi thị Hải Yến	Thành viên	127.580.259	21.600.000	149.180.259
TỔNG			140.480.259	81.600.000	222.080.259

9. Báo cáo giao dịch:

a) Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

b) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

c) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT. Giám đốc điều hành: Không có.

d) Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

e) Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

f) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Đánh giá chung:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị hoạt động theo quyền hạn và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- HĐQT đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đạt được doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành quản lý chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công nợ khách hàng để phòng ngừa và hạn chế rủi ro; chỉ đạo Ban điều hành rà soát và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định trong công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; xem xét, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý của Ban điều hành.

2. Công tác tổ chức, phối hợp hoạt động:

- HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT, Ban điều hành Công ty luôn tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát (BKS) trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát trong phạm vi, quyền hạn được quy định.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về tình hình quản lý tiền hàng, công nợ tại các điểm kinh doanh của Công ty.

- Ban Giám đốc đã duy trì thực hiện báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng tháng cho HĐQT; Các bộ phận nghiệp vụ của Công ty cung cấp kịp thời số liệu và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu cho BKS.

- HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công tác giám sát, quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích chính đáng cho các cổ đông và người lao động Công ty.

3. Các việc tập trung điều hành trong nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên hàng năm, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính. Các Nghị quyết, Quyết định được Hội đồng quản trị ban hành đều được công khai trong Báo cáo thường niên hàng năm và được đăng tải, công bố thông tin trên website công ty.

4. Kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐQT:

a. Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020 – 2024:

- Năm 2020:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.630	44.260	97%
1.1	Hoạt động công ích	34.448	34.944	101%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	5.000	2.337	47%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	6.182	6.979	113%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.200	1.606	73%
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,1	7,3	103%

- Năm 2021:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.200	48.061	102%
1.1	Hoạt động công ích	35.219	36.250	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	4.500	4.224	94%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	7.481	7.587	101%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.700	3.101	115%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,5	7,6	101%

- Năm 2022:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.218	53.837	105%
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

- Năm 2023:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379	44.147	97,29
1.1	Hoạt động công ích	33.188	32.947	99,27
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	2.947	1.813	61,52
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244	9.387	101,55
2	Lợi nhuận sau thuế	2.400	2.571	107,13
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7	7,75	100,6

- Năm 2024:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh %
1	Tổng doanh thu	45.579	52.962	116,20%
2	Lợi nhuận	2.600	3.032	116,62%
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600	3.582	99,50%
4	Lương bình quân người lao động /tháng	7,85	8,070	102,80%

- Công tác nhân sự, tiền lương:

+ Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, HĐQT đã tiến hành bổ sung, sửa đổi quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ với nhân sự quản lý, điều hành; Quy chế lương, thưởng để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị còn tiến hành rà soát bằng cấp, năng lực cán bộ để tiến hành bổ nhiệm người điều hành khác để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Mức lương bình quân người lao động tăng hàng năm (từ trung bình 7,3 triệu/người/tháng lên 7,8 triệu/người/tháng), thu nhập bình quân của người lao động được đảm bảo.

+ Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, điều hành, điều hành khác để kịp thời chỉ đạo xử lý các hoạt động của Công ty;

- Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm; triển khai thực hiện kế hoạch SXKD bám sát theo Nghị quyết Đại hội. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh của công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc;

- Các Quyết nghị của HĐQT đều được triển khai và hoàn thành. Trong các phiên họp HĐQT luôn báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết trước, đánh giá mức độ hoàn thành

công việc, giải quyết các vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện;

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận;

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo;

- Các thành viên Hội đồng quản trị theo sự phân công trong từng lĩnh vực đều hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc, ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý vốn, tài sản, quy chế trả lương, trả thưởng. Hội đồng quản trị giám sát, đôn đốc Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các giải pháp cho mọi hoạt động công ty;

- HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo;

- Các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các thành viên thống nhất cao, triển khai thực hiện đồng bộ trên cơ sở vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT không điều hành:

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty có 03 thành viên không điều hành bao gồm ông Phan Huy Thanh, ông Nguyễn Đức Vượng và ông Nguyễn Đức Hạnh (Từ 2020 đến ngày 18/5/2023 điều hành, từ 18/5/2023 đến 25/4/2024 không điều hành). Các thành viên HĐQT không điều hành đều tham gia các phiên họp trực tiếp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT không điều hành có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị, đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Kế hoạch công tác năm 2025:

1. Định hướng hoạt động năm 2025:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ năm 2025 đã đề ra.

- Xây dựng các quy chế/cơ chế nhằm tạo điều kiện cho Công ty mở rộng đối

tượng và quy mô khách hàng, chủng loại sản phẩm, ngành nghề kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận đưa ra chủ trương Nghị quyết cho Ban điều hành, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường hoàn thiện hồ sơ năng lực công ty để tổ chức đấu thầu các công trình XDCB nhằm tìm kiếm thêm doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2025
1	Tổng doanh thu	47.900
2	Lợi nhuận	2.700
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600
4	Lương bình quân người lao động /tháng	8,0

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

- Giữ vững thị phần cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Bảo Lộc năm 2025;

- Triển khai đấu thầu các công trình sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa phương;

- Tìm kiếm cơ hội, đầu tư nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty;

- Chú trọng công tác quản trị Công ty, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chủ chốt trong Công ty, đồng thời tuyển dụng lao động có bằng cấp phù hợp để phục vụ công ty trong tương lai;

- Thực hiện công tác xây dựng mới hàng rào, bãi đỗ xe Công ty phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Bảo Lộc.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2025-2030

1. Nhận định tình hình:

- Nhiệm kỳ 2025-2030 tiếp tục là giai đoạn phát triển mới, có nhiều dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty. Tình hình kinh tế xã hội trong nước tiếp tục ổn định, hành lang pháp lý chuyên ngành tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện là tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.

- Đây là giai đoạn mà các công trình hạ tầng, các khu công nghiệp và các khu dân cư liên tục triển khai, tốc độ đô thị hóa ngày càng phát triển; các dự án trọng điểm được hình thành. Do đó, việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công là thế mạnh của Công ty tiếp tục là trọng tâm phát triển trong giai đoạn này.

- Đây cũng là giai đoạn tập trung nguồn lực tăng cường đẩy mạnh các giải pháp trong điều hành, sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động sản xuất toàn Công ty.

Thời gian tới dự báo Công ty sẽ tiếp tục gặp không ít khó khăn như: Cạnh tranh trong các sản phẩm dịch vụ, sự nghiệp công. Công tác tuyển dụng gặp khó khăn, Công ty không được đầu thầu các công trình xây lắp có giá trị dưới 5 tỷ...

Với tình hình nêu trên và những kết quả đã đạt trong nhiệm kỳ, HĐQT Công ty định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản trong nhiệm kỳ

Phấn đấu hàng năm:

- Doanh thu tăng từ **3-5%/năm**; lợi nhuận trước thuế tăng từ **2%/năm**;
- Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm;

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, thương hiệu của Công ty. Thực hiện quyết liệt các công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất..., để phân kỳ đầu tư cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo. Bảo toàn phần vốn nhà nước của Công ty.

- Tập trung khắc phục những khó khăn vướng mắc các dự án xây dựng cơ bản dở dang; Tiếp tục duy trì phát triển mạng lưới thu gom, phát triển khách hàng trong công tác thu phí dịch vụ môi trường;

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị nguồn nhân lực, thực hiện tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ năng động có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu công việc. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Tiên

Số: 04 /BC-BKS

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Ngày 26/06/2025)

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 173 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc lập, phát hành ngày 10/03/2025 và đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) - Địa chỉ: Số 26 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh báo cáo kiểm toán độc lập tại Văn bản số 177/BCKT-TC/2025/AASCS ngày 17 tháng 03 năm 2025.

Qua quá trình theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 và năm 2024 của công ty; Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

A. THỰC HIỆN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Nhân sự Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được bầu tại đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 24 tháng 11 năm 2020 gồm ông Phạm Thanh Kem, ông Phạm Văn Minh và bà Bùi Thị Hải Yến.

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, phối hợp thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời; Tham gia góp ý việc xây dựng các phương án, dự toán kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh.

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ, công nhân viên trong công ty, ý kiến cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước và các quy định của công ty.

II. Kết quả giám sát các hoạt động.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Về các cuộc họp và lấy ý kiến của HĐQT: Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, đã ban hành 09 Nghị quyết và 13 Quyết định để triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Ban hành Nghị quyết cử lại người Đại diện phần vốn nhà nước và công tác nhân sự tại Công ty; chấp thuận chủ trương đề Công ty thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành theo Điều lệ, Quy chế Công ty.

+ Chủ tịch đã thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện việc điều động, miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ, người Điều hành khác theo quy định.

- Một số công tác khác:

+ Thực hiện soát xét các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch 5 năm cho nhiệm kỳ tới;

+ Chuẩn bị các nội dung để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ban hành Nghị quyết HĐQT về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông...)

- Về công tác thoái vốn nhà nước của Công ty: Trong quá trình triển khai thực hiện vướng mắc một số khó khăn trong công tác định giá đất, do đó Người đại diện phần vốn nhà nước đã có văn bản xin ý kiến và UBND tỉnh Lâm Đồng (chủ sở hữu) đã có công văn thống nhất tiếp tục triển khai thực hiện trong năm.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Nhìn chung, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. HĐQT cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm nhiệm kỳ 2020-2025: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị hoạt động theo quyền hạn và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- HĐQT đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đạt được doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành quản lý chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công nợ khách hàng để phòng ngừa và hạn chế rủi ro; chỉ đạo Ban điều hành rà soát và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định trong công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; xem xét, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý của Ban điều hành.

- HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT, Ban điều hành Công ty luôn tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát (BKS) trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát trong phạm vi, quyền hạn được quy định.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về tình hình quản lý tiền hàng, công nợ tại các điểm kinh doanh của Công ty.

- Ban Giám đốc đã duy trì thực hiện báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng tháng cho HĐQT; Các bộ phận nghiệp vụ của Công ty cung cấp kịp thời số liệu và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu cho BKS.

- HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công tác giám sát, quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty một cách tốt nhất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích chính đáng cho các cổ đông và người lao động Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 44 cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 99 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên hàng năm, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính. Các Nghị quyết, Quyết định được Hội đồng quản trị ban hành đều được công khai trong Báo cáo thường niên hàng năm và được đăng tải, công bố thông tin trên website công ty.

- Trong suốt nhiệm kỳ 2020-2025, các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, năng động, nắm bắt tình hình, tổ chức họp thường xuyên để thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Kịp thời ban hành các quy định, các quy chế ..., đề ra các giải pháp để quản lý, điều hành các hoạt động công ty và đã đạt được những kết quả cơ bản theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trong suốt nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2024:

- Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đạt được như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh %
1	Tổng doanh thu	45.579	52.962	116,20%
2	Lợi nhuận	2.600	3.032	116,62%
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600	3.582	99,50%
4	Lương bình quân người lao động /tháng	7,85	8,070	102,80%

+ Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ Ban giám đốc đã thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua;

+ Các chỉ tiêu kế hoạch đều vượt mức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Lương bình quân của người lao động được đảm bảo.

+ Về các công trình xây dựng cơ bản dở dang: Ban điều hành đang nỗ lực chủ động trong việc triển khai, báo cáo UBND thành phố để có phương án tháo dỡ những vướng mắc, khó khăn để thống nhất phương án xử lý, tuy nhiên kết quả vẫn chưa đạt theo kế hoạch đề ra;

+ Về việc thu hồi công nợ, nợ khó đòi: Trong năm vừa qua Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, và đã thu được một số kết quả như Nghị quyết của HĐQT ban hành

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Nếu có): HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên thực hiện chức trách nhiệm vụ theo các nội dung tại bảng phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2020-2025:

- Đầu nhiệm kỳ từ năm 2020 gồm 04 thành viên (01 giám đốc, 02 Phó giám đốc và 01 KT trưởng). Giám đốc điều hành là ông Lê Kim Hiền; 02 phó giám đốc là ông Nguyễn Đức Hạnh và ông Hồ Đình Dũng; Kế toán trưởng là ông Lưu Quang Tuấn.

Năm 2024 miễn nhiệm 01 phó giám đốc là ông Nguyễn Đức Hạnh và bầu bổ sung 01 phó Giám đốc là ông Trần Chí Thắng.

- Trong suốt nhiệm kỳ 5 năm với nhiều thay đổi về nhân sự nhưng Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện tốt mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và điều lệ công ty.

- Với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, từng bước đã có sự phối kết hợp giữa các phòng ban, các cán bộ quản lý nhịp nhàng hơn trong công việc của Công ty.

- Nhân sự một số phòng ban và đơn vị sản xuất của công ty được thay đổi, điều chuyển phù hợp với năng lực và điều kiện.

- Trong năm 2024 cũng như cả nhiệm kỳ 2020-2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính nhiệm kỳ 2020-2025 và năm 2024.

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 (kết thúc ngày 31/12/2024) do công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) - Địa chỉ: Số 26 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2024 theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC sửa đổi một số Điều Thông tư 200/2014/TT-BTC. Ban kiểm soát báo cáo một số chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ 2020-2025 và năm 2024 như sau:

a. Tình hình tài chính của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đến ngày 01/01/2020		Đến ngày 31/12/2024	
		Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
A	Tổng tài sản	36.461.036.218	100,00	36.103.502.933	100,00
<i>I</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>28.175.190.683</i>	<i>77,27</i>	<i>28.122.878.467</i>	<i>77,89</i>
<i>II</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>8.285.845.535</i>	<i>22,73</i>	<i>7.980.624.466</i>	<i>22,11</i>
B	Tổng nguồn vốn	36.461.036.218	100,00	36.103.502.933	100,00
<i>I</i>	<i>Nợ phải trả</i>	<i>18.397.422.095</i>	<i>50,46</i>	<i>16.517.670.985</i>	<i>45,75</i>
1	Nợ ngắn hạn	18.397.422.095		16.517.670.985	
2	Nợ dài hạn				
<i>II</i>	<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	<i>18.063.614.123</i>	<i>49,54</i>	<i>19.585.831.948</i>	<i>54,25</i>
1	Vốn chủ sở hữu	17.902.616.553	99,11	19.585.831.948	100,00
<i>a</i>	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>15.582.480.000</i>		<i>15.582.480.000</i>	
<i>b</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>310.190.259</i>		<i>1.431.718.201</i>	
<i>c</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>				
<i>d</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>2.009.946.294</i>		<i>2.571.633.747</i>	
2	Nguồn kinh phí và các quỹ	160.997.570	0,89		

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Nhiệm kỳ 2020-2025.

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM					Nhiệm kỳ 2020-2025
		2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu thuần	47.683.386	48.061.054	53.837.219	44.147.888	52.962.937	246.692.484
2	Tổng chi phí	37.121.576	43.875.987	50.022.292	40.729.626	49.055.536	220.805.017
3	LN trước thuế	3.613.530	4.185.067	3.814.927	3.418.262	3.907.401	18.939.187
4	Thuế thu nhập DN	533.573	1.084.067	790.613	846.628	874.629	4.129.510
5	Lợi nhuận sau thuế	3.079.957	3.101.000	3.024.314	2.571.633	3.032.771	18.939.185

TT	Nội dung	THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM					Nhiệm kỳ 2020-2025
		2020	2021	2022	2023	2024	
6	Lãi p/phối trên CP (1.558.248CP)	1,482	1,493	1,456	1,238	1,460	

c. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024.

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu thuần bán hàng	52.962
2	Tổng chi phí	49.055
3	Lợi nhuận trước thuế	3.907
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	875
5	Lợi nhuận sau thuế	3.032

d. Lợi nhuận phân phối.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024
1	Lợi nhuận lũy kế được phân phối năm nay	Đồng	3.032.771.836
a	Trích lập quỹ phát triển sản xuất (10%)	Đồng	303.277.184
b	Trích lập quỹ phúc lợi tập thể(10%)	Đồng	303.277.184
c	Trích lập quỹ khen thưởng(10%)	Đồng	303.277.184
d	Trích lập quỹ KT BQL đ/hành (5%)	Đồng	151.638.591
2	Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông	Đồng	1.971.301.693
3	Lãi p/phối trên CP (1.558.248CP)	Đồng/CP	1.265

Với số liệu tài chính tại thời điểm 31/12/2024 đã được kiểm toán trên, nhận thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty luôn đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo khả năng tài chính trong hoạt động của Công ty cũng như tăng niềm tin của cổ đông.

Năm 2024 với quyết tâm cao của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn, kịp thời trong điều hành SXKD; Toàn thể người lao động trong công ty cũng đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trên tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty nên đã đạt được kết quả kinh doanh nêu trên.

Tổng doanh thu đạt 116,2%, Lợi nhuận sau thuế đạt 116,62% và lợi nhuận phân phối/CP là 1.460 đồng, đạt kế hoạch đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2024 đề ra. Đây cũng là sự cố gắng đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành công ty thời gian qua.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2024 cho thấy hoạt động của Công ty đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đạt hiệu quả kinh doanh. HĐQT, ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị gia tăng cho Công ty.

- Mặc dù có gặp những bất lợi có yếu tố khách quan, song HĐQT phối hợp tương đối tốt cùng Ban kiểm soát, Ban giám đốc và người lao động để ban hành các Quyết định để Ban giám đốc Công ty thực hiện, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu do Đại hội đồng thông qua;

- Tập trung cho công tác công ích; Ngoài ra Công ty cần tìm kiếm thêm công việc theo ngành nghề mà công ty đã đăng ký để tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa các phòng ban, đơn vị khi giải quyết và thực hiện công việc.

III. Tình hình hoạt động của ban kiểm soát năm 2024.

1. Cơ cấu BKS gồm 3 thành viên.

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| - Ông: Phạm Thanh Kem | Trưởng Ban Kiểm soát Công ty. |
| - Ông: Phạm Văn Minh | Thành viên Ban Kiểm soát. |
| - Bà: Bùi Thị Hải Yến | Thành viên Ban Kiểm soát. |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên năm 2024.

Năm 2024 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, phối hợp thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời; Tham gia góp ý việc xây dựng các phương án, dự toán kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan; Ban kiểm soát đã có ý kiến tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và có báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ, công nhân lao động trong Công ty, ý kiến cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Nghị quyết Hội đồng quản trị; cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước và các quy định của công ty.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được chi trả đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thực hiện theo quy chế chi tiêu của Công ty, năm 2024 chi phí thực tế là: 81.600.000 đồng.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty, căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2025 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty của HĐQT, Ban điều hành.
2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025.
3. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
4. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời tham dự.
5. Tiến hành thường xuyên các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.
6. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các mặt hoạt động và tình hình tài chính công ty.
7. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và các công việc khác theo yêu cầu của cổ đông, HĐQT.

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét,, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe quý Đại biểu, quý cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./-

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông “B/cáo”;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thanh Kem

Số: ~~77~~7/BC-Cty

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025.
Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm
2025 và nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 & TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Nhiệm vụ hoạt động của Công ty:

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc tiếp tục thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công, bao gồm:

- + Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng);
- + Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh);
- + Xây dựng công trình đường bộ;
- + Thu gom rác thải độc hại. Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- + Thu gom rác thải không độc hại. (Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (Không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);

Ngoài ra, công ty còn tham gia một số dự án xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động kinh doanh như:

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Chi tiết : Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa). Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: Khai thác, chế biến vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi..). Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Trồng cây lâu năm khác. Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm. Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm. Sửa chữa thiết bị điện. Xây dựng nhà để ở. Xây dựng nhà không để ở. Xây dựng công trình đường bộ. Xây dựng công trình điện. Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Phá dỡ. Chuẩn bị mặt bằng. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động tư vấn quản lý. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Cho thuê xe có động cơ. Vệ sinh chung nhà cửa. Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Xây dựng công trình đường sắt. Kinh doanh gas, khí đốt. Duy tu, bảo dưỡng cầu đường, cống nước,

via hè. Tổ chức quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà, sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước được giao quản lý. Tư vấn, đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu, đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35 KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh nội thị. (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề có điều kiện).

2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty:

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;

- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Tổ chức quản lý:

- Đại hội cổ đông;
- Hội đồng quản trị (05 thành viên), Ban kiểm soát (03 Thành viên);
- Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các phòng và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.

4. Tổ chức lao động: Tổng số cán bộ và người lao động trong Công ty: 180 người.

- Chủ tịch HĐQT: 01 người;
- Ban giám đốc + Kế toán trưởng: 04 người;
- Các Phòng chức năng (P.KH-KT, P.KT, P.TC-HC): 17 người;
- Các đơn vị sản xuất: 152 người:
 - + Xí nghiệp Dịch vụ Môi Trường: 93 người;
 - + Đội Công viên - Cây xanh: 31 người;
 - + Đội chiếu sáng đô thị: 14 người;
 - + Đội xây lắp - Công trình đô thị: 20 người.

5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc gồm: 05 chi bộ trực thuộc với 41 Đảng viên;

- Công đoàn cơ sở Công ty có 178 đoàn viên (tính từ thời điểm báo cáo). Đoàn Thanh niên có 28 đoàn viên.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024:

1. Doanh thu và lợi nhuận:

DVT: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh %
1	Tổng doanh thu	45.579	52.962	116,20%
2	Lợi nhuận	2.600	3.032	116,62%

3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600	3.582	99,50%
4	Lương bình quân người lao động /tháng	7,85	8,070	102,80%

2. Đánh giá từng lĩnh vực dịch vụ hoạt động:

- Dịch vụ chiếu sáng đô thị: Thực hiện giải ngân, thanh toán 100% theo Hợp đồng đặt hàng đã được ký kết với Chủ đầu tư. Ngoài ra, Công ty còn được đặt hàng các công trình duy tu, bảo dưỡng, lắp đặt đèn trang trí trên địa bàn để phục vụ hưởng ứng Festival hoa Đà Lạt trên địa bàn thành phố Bảo Lộc gắn với kỷ niệm 30 năm xây dựng và phát triển đô thị. Ngoài nguồn vốn được cấp đầu năm, trong năm 2024 Công ty đã được UBND thành phố Bảo Lộc đặt hàng cho việc thay thế đèn sodium bằng đèn led 150W với giá trị 2,4 tỷ đồng.

- Dịch vụ Duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Đã hoàn thành khối lượng các công việc, hạng mục duy tu, bảo dưỡng, dặm vá, mặt đường, sửa chữa vỉa hè, lắp đặt biển báo và sơn kẻ vạch đường phản quang. Công tác nạo vét mương thoát nước và xử lý ngập úng được triển khai nhưng còn gặp khó khăn khi tình trạng đô thị hóa diễn ra nhanh và thời tiết mưa to thất thường dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ tại một số tuyến đường trong thành phố.

- Dịch vụ Quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay trên địa bàn thành phố: Năm 2024 UBND thành phố Bảo Lộc triển khai chủ trương đấu thầu một số hạng mục trong công tác duy trì cây xanh thành phố, tuy nhiên do một vài lý do, vướng mắc trong công tác lập hồ sơ, tổ chức đấu thầu nên UBND tiếp tục đặt hàng để Công ty triển khai thực hiện và hoàn thiện 100% khối lượng theo Hợp đồng đã được ký kết.

- Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt, vệ sinh công cộng: Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt đảm bảo theo kế hoạch nhiệm vụ mà chủ đầu tư đặt ra, ký kết hợp đồng từ đầu năm. Tuy nhiên, có những thời điểm công ty gặp khó khăn trong công tác bàn giao rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác do Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly có những thời điểm Nhà máy hoạt động trì trệ làm ứ đọng rác, gây cản trở cho việc tập kết và giao nhận rác sinh hoạt của Công ty. Đồng thời việc xử lý rác y tế tại Bảo Lộc chưa có nên Công ty phải vận chuyển rác y tế lên thành phố Đà Lạt để tiến hành xử lý.

Tóm lại: Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh đạt trên 100% kế hoạch đề ra, nguồn vốn Nhà nước được bảo toàn, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.

3. Công tác tổ chức lao động - tiền lương:

- Công ty đã áp dụng kịp thời chính sách, chế độ tiền lương theo các văn bản của nhà nước, từng bước ổn định, nâng cao mức thu nhập của người lao động, thu hút người có chuyên môn, nghiệp vụ, có tay nghề đến làm việc ở Công ty. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: lực lượng lao động vệ sinh môi trường ngày càng giảm do đến tuổi nghỉ chế độ, sức khỏe không còn đảm bảo để tiếp tục đảm nhận công việc, khó tuyển dụng được người vào làm ở XN Dịch vụ môi trường do phải làm việc vào ban đêm, vấn đề an ninh trật tự, an toàn giao thông, định kiến nghề nghiệp Chính vì vậy, Công ty cần phải quan tâm, có chế độ đãi ngộ hợp lý hơn về tiền lương, tiền thưởng, chính sách phúc lợi để động viên người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tổng số lao động: 180 người, bao gồm các phòng ban và đơn vị sản xuất trực thuộc.

- Lương bình quân người lao động đạt 8,07 triệu đồng/tháng, đạt 102,8% so với kế hoạch.

4. Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị và cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc:

Năm 2024, tập trung phần lớn cho việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng đã có của Công ty để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đồng thời đã tổ chức đấu thầu chọn lựa được nhà thầu có chất lượng, uy tín để triển khai xây dựng lại hàng rào, nhà để xe, bãi đỗ xe trong Công ty.

5. Công tác Đảng, Đoàn thể:

Trong năm qua tổ chức Đảng được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; tổ chức Công đoàn vững mạnh, Đoàn Thanh niên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty luôn đồng hành với HĐQT, Ban Điều hành tạo nên sự đồng thuận đưa hoạt động của Công ty phát triển đi lên.

6. Những tồn tại cần khắc phục:

a. Về dịch vụ chiếu sáng đô thị:

- Tình trạng trộm cắp, phá hoại hệ thống chiếu sáng còn diễn ra: Một số tuyến đường thường xuyên xảy ra việc mất cắp dây điện, đập phá bóng đèn, thiết bị chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và làm tăng chi phí duy tu, sửa chữa, thay thế.

- Nguồn vốn Ngân sách bố trí cho dịch vụ chiếu sáng công cộng chưa đủ nên việc thay thế những bộ đèn Sodium cao áp bằng đèn led tiết kiệm điện chưa đồng bộ trên tất cả các tuyến đường trong nội thành. Đồng thời chi phí cho điện năng chưa đáp ứng đủ nên phải tiết giảm số lượng đèn đóng mở và giảm thời lượng chiếu sáng ban đêm.

- Hệ thống chiếu sáng tại các đường hẻm, ngõ xóm chưa đồng bộ và đảm bảo tiêu chí kỹ thuật an toàn điện; cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xã hội hóa chiếu sáng các đường hẻm cho đồng bộ, nếu đủ điều kiện về an toàn thì cho đấu nối điện với hệ thống chiếu sáng chung của thành phố.

b. Về công tác Duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Một số công trình đường bộ, vỉa hè và hệ thống thoát nước xuống cấp nhưng chưa được duy tu kịp thời do nguồn kinh phí còn hạn chế.

- Khó khăn trong công tác phối hợp với các đơn vị liên quan: Một số dự án cần có sự phối hợp của nhiều đơn vị (điện lực, cấp thoát nước, giao thông...) nhưng chưa có sự đồng bộ trong triển khai.

- Các chủ đầu tư khi khởi công mới chưa có sự phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý sử dụng nhằm tránh thất thoát, hư hỏng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện. Đồng thời khi các dự án, công trình thi công hoàn thành chậm trong quá trình bàn giao cho đơn vị quản lý sử dụng để kịp thời duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thay thế định kỳ.

c. Về dịch vụ Quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay trên địa bàn thành phố:

- Ý thức bảo vệ cây xanh của một bộ phận người dân chưa cao: Vẫn còn tình trạng người dân tự ý chặt hạ, bẻ cành cây xanh ở khu vực công cộng, gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

- Công tác trồng cây mới chưa đạt mục tiêu đề ra: Việc mở rộng diện tích cây xanh đô thị gặp khó khăn do hạn chế quỹ đất, thiếu kinh phí đầu tư.

- Nhân sự làm công tác chăm sóc cây xanh còn thiếu: Việc tuyển dụng lao động có chuyên môn về trồng và chăm sóc cây xanh gặp khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.

- Hệ thống hạ tầng chưa đồng bộ nên việc trồng cây bị ảnh hưởng bởi hệ thống lưới điện, cáp thông tin, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước. Đồng thời đề án trồng cây xanh trên thành phố Bảo Lộc vẫn chưa được thống nhất nên việc trồng cây xanh chưa đồng bộ.

d. Về công tác vệ sinh môi trường:

- Thành phố chưa có bãi xử lý rác thải công nghiệp, rác xây dựng nên công ty không có cơ sở để hướng dẫn, thu gom và xử lý các loại rác trên dẫn đến tình trạng người dân đổ rác rác thải công nghiệp, rác xây dựng làm ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Công ty trong việc xử lý, thu gom rác thải.

- Ý thức của người dân chưa cao: Dù công ty đã phổ biến, tuyên truyền, vận động người dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định nhưng một số bộ phận vẫn để rác không đúng khung giờ quy định dẫn đến việc rác tồn tại làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ của Công ty.

- Thành phố vẫn chưa có đơn vị đầu tư xử lý rác nguy hại, hiện tại lượng rác này phải vận chuyển lên Đà Lạt để xử lý tốn kém nhiều ngân sách. Đồng thời dự án xây dựng bãi rác dự phòng triển khai vẫn chậm nên trường hợp Nhà máy xử lý rác bị sự cố hoặc phải bảo trì thì Công ty hoàn toàn bị động trong công tác thu gom, vận chuyển.

e. Về công tác tổ chức, quản lý và tài chính:

- Bộ máy tổ chức cần tiếp tục tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động: Một số bộ phận còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, cần có sự điều chỉnh để nâng cao hiệu quả làm việc.

- Công tác đấu thầu gặp nhiều khó khăn: Do các quy định về Luật đấu thầu, công ty gặp trở ngại khi tham gia đấu thầu các dự án xây dựng cơ bản, làm hạn chế nguồn doanh thu.

- Việc thu hồi công nợ còn chậm: Một số khoản công nợ kéo dài do chậm thanh toán từ các đơn vị đối tác, ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của công ty.

f. Về nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ:

- Thiếu lao động có tay nghề cao: Đặc biệt là trong các lĩnh vực kỹ thuật như bảo trì hệ thống chiếu sáng, chăm sóc cây xanh và sửa chữa, cải tạo xây dựng.

- Việc tuyển dụng lực lượng lao động vệ sinh môi trường gặp nhiều khó khăn do địa bàn làm việc trải rộng, làm việc vào ban đêm, vấn đề an ninh trật tự, an toàn giao thông, định kiến nghề nghiệp Chính vì vậy, Công ty cần phải quan tâm, có chế độ đãi ngộ hợp lý hơn về tiền lương, tiền thưởng, chính sách phúc lợi để động viên người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

II. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Thành tựu nổi bật:

- Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ổn định qua các năm.

- Hàng năm có sự đầu tư, mua sắm thêm các máy móc, thiết bị chuyên ngành để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mở rộng địa bàn thu gom rác, sắp xếp nhân lực phù hợp theo năng lực, kinh nghiệm để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến quy trình thu gom, xử lý rác thải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân.

- Hội đồng quản trị có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã được thông qua. Ban Điều hành chỉ đạo quyết liệt các bộ phận nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;

- Hoàn thiện bổ sung hồ sơ năng lực, các chứng chỉ nghiệp vụ, các điều kiện cần và đủ trong hồ sơ năng lực của Công ty; nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động trực tiếp.

2. Hạn chế và bài học kinh nghiệm:

- Nguồn vốn Ngân sách bố trí cho các dịch vụ sự nghiệp công chưa cao.

- Công tác đấu thầu dịch vụ công còn gặp nhiều vướng mắc.

- Phong tục tập quán, nếp sống và nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa theo kịp những quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Các chỉ tiêu đạt được trong thời gian vừa qua:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1.	Tổng doanh thu	47.683	48.061	53.837	44.147	52.962
2.	Lợi nhuận	3.079	3.101	3.024	2.571	3.032
3.	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,4	7,6	7,829	7,75	8,07

4. Đánh giá kết quả đạt được:

Về thực hiện hạng mục dịch vụ sự nghiệp công của thành phố về cơ bản trong nhiệm kỳ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Từ năm 2023 trở lại đây, các hạng mục dịch vụ công được thực hiện theo phương thức đặt hàng do các phòng ban chuyên môn của thành phố làm chủ đầu tư nên Công ty hoàn toàn bị động, các hạng mục dịch vụ công đều phải đến các tháng trong quý II mới được UBND thành phố phê duyệt đơn giá, các chủ đầu tư ký hợp đồng đặt hàng và triển khai việc thanh toán khối lượng đã thực hiện từ đầu năm. Đồng thời do việc đặt hàng việc phát sinh khối lượng công việc, các hạng mục công tác, xin chủ trương, điều chỉnh nguồn vốn các hạng mục dịch vụ với nhau không được thuận lợi như các năm trước nên có hạng mục lại thiếu nguồn vốn, có hạng mục lại không thực hiện hết nguồn vốn. Đồng thời việc điều chỉnh cơ cấu vốn, sử dụng nguồn vốn dự phòng phải chờ đến tháng cuối năm mới được có chủ trương, mới được phê duyệt nên việc triển khai thực hiện hoàn toàn bị động và gấp rút mới có thể hoàn thành nhiệm vụ và giải ngân thanh toán.

Về các hoạt động xây dựng cơ bản và hoạt động khác, Ban điều hành Công ty cố gắng phát huy nội lực tìm kiếm thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh khác; củng cố, bổ sung đào tạo trình độ năng lực chuyên môn nghiệp, trang bị mua sắm thêm máy móc, thiết bị và các điều kiện cần thiết để tiếp cận, cạnh tranh, tham gia đấu thầu nhưng do các quy định về Luật đấu thầu số 22/2023/QH15; Nghị định 24/2024/NĐ-CP và Nghị định 80/2021/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tham gia đấu thầu, tổ chức thi công. Vì vậy, những năm tiếp theo Ban điều hành Công ty cần có cơ chế phù hợp hơn nữa, hoàn thiện hồ sơ năng lực của công ty làm cơ sở để các tập thể, cá nhân tham gia đem về cho Công ty nhiều công trình XD CB hơn nữa.

PHẦN THỨ HAI:

CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 & NHIỆM KỲ 2025-2030

I. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Phương hướng chung:

Phát huy những kết quả hoạt động SXKD đã đạt được trong năm 2024, phấn đấu hoàn thành kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025. Xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu, đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi nhuận, chia cổ tức cho cổ đông.

2. Nhiệm vụ trọng tâm – Công trình trọng điểm:

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện các dịch vụ công: Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng đô thị; Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.

- Tổ chức đấu thầu tham gia thi công các dự án XD CB từ nguồn vốn NS nhà nước, từ các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2.2. Công trình trọng điểm:

- Xử lý dứt điểm các công trình xây dựng cơ bản dở dang;
- Hoàn thiện xây dựng nhà để xe, sân, hàng rào Công ty;

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	KH 2025
1	Tổng doanh thu	47.900
2	Lợi nhuận	2.700
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600
4	Lương bình quân người lao động /tháng	8,0

4. Chiến lược đầu tư phát triển:

- Doanh thu năm 2025 đạt trên 47,9 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách hàng năm đầy đủ, đúng quy định.
- Có lãi lũy kế, việc phân chia cổ tức cho cổ đông đảm bảo đạt và vượt mức nêu trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp.
- Tài chính lành mạnh, Hệ số bảo toàn vốn >1.
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư, xây dựng mới đường giao thông sân bãi, nhà để xe các loại, hàng rào tại phần đất phí sau Công ty để trả lại mặt bằng cho Nhà máy nước Bảo Lộc. Đồng thời thực hiện việc cải tạo, di dời và xây dựng lại hàng rào, cổng, nhà bảo vệ của Công ty để trả lại mặt bằng cho dự án Cải tạo nâng cấp mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.

II. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025-2030

1. Chiến lược phát triển:

- Phát triển bền vững: Ưu tiên các giải pháp thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo.
- Đổi mới công nghệ: Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và vận hành.
- Mở rộng thị trường: Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Doanh thu các năm tăng tỷ lệ từ 3 đến 5%
- Nộp ngân sách hàng năm đầy đủ, đúng quy định.
- Lương người lao động đạt bình quân trên 8 triệu đồng/người/ tháng trở lên, hàng năm tăng từ 2-5%.
- Có lãi lũy kế, việc phân chia cổ tức cho cổ đông đảm bảo đạt và vượt mức nêu trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp.
- Tài chính lành mạnh, Hệ số bảo toàn vốn >1.
- Chương trình trọng tâm, trọng điểm: tập trung năng lực, trí tuệ và đầu tư máy móc, công nghệ tiên tiến về 4 lĩnh vực hoạt động sự nghiệp công: VSMT, CVCX, CSĐT và Xây lắp đô thị.
- Chương trình trọng điểm: bổ sung hoàn thiện về mặt hồ sơ pháp lý, năng lực và giấy phép kinh doanh của Công ty, tuyển dụng, đào tạo cán bộ kỹ thuật, bồi dưỡng chuyên môn, chứng chỉ ngành nghề chuyên ngành để có thể tham gia đấu thầu và thực hiện vai trò của chủ đầu tư trong việc quản lý dự án và tổ chức thực hiện. Đồng thời đảm bảo đủ nguồn lực về máy móc, thiết bị, con người để cạnh tranh kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, các hoạt động khác.
- Chủ động xây dựng phương án về tổ chức mô hình hoạt động của Công ty khi cấp huyện giải thể.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CẤP LÃNH ĐẠO.

- Tăng cường bố trí vốn cho các dự án chiếu sáng, duy tu và trồng cây xanh.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án xây dựng bãi rác dự phòng.
- Tạo cơ chế đấu thầu thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.
- Tuyên truyền, vận động và xử lý nghiêm những hành động phá hoại tài sản của Nhà nước. Đồng thời nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và xây dựng đề án phân loại rác thải tại đầu nguồn trong thời gian sắp tới.


- Có những định hướng, phương án lâu dài về mô hình tổ chức hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động về lĩnh vực sự nghiệp dịch vụ công.

Năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025 đã khẳng định sự phát triển vững chắc của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Với chiến lược và kế hoạch cụ thể cho năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, Công ty cam kết tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của đô thị Bảo Lộc và các khu vực lân cận, đồng thời nâng cao giá trị cho cổ đông và cộng đồng./-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lâm đồng;
- Sở: Tài chính, Nội vụ tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thành phố Bảo Lộc;
- Đảng ủy Cty;
- TV. HĐQT, Ban kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu: tài liệu ĐH;

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2025
1	Tổng doanh thu	47.900
2	Lợi nhuận	2.700
3	Nghĩa vụ thực hiện NSNN	3.600
4	Lương bình quân người lao động /tháng	8,0

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

- Doanh thu năm 2025 đạt trên 47,9 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách hàng năm đầy đủ, đúng quy định.
- Có lãi lũy kế, việc phân chia cổ tức cho cổ đông đảm bảo đạt và vượt mức trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp.
- Tài chính lành mạnh, hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1.
- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư, xây dựng mới đường giao thông sân bãi, nhà để xe các loại, hàng rào tại phần đất phía sau Công ty để trả mặt bằng cho Nhà máy nước Bảo Lộc. Đồng thời thực hiện việc cải tạo, di dời và xây dựng lại hàng rào, cổng, nhà bảo vệ của Công ty để trả lại mặt bằng cho dự án Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Tiên

Số: 02/TTr-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v mức trả cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ kết quả lợi nhuận tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông mức trả cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2024 với nội dung sau:

I. Mức trả cổ tức năm 2024 :

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	3.032.771.836	đồng
2. Tổng cộng lợi nhuận được phân phối năm 2024:	3.032.771.836	đồng
3. Trích lập các quỹ theo Điều lệ quy định:		
a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%):	303.277.184	đồng
b. Trích lập quỹ phúc lợi tập thể (10%):	303.277.184	đồng
c. Trích lập quỹ khen thưởng (10%):	303.277.184	đồng
d. Trích lập quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (5%):	151.638.591	đồng
Tổng cộng các quỹ (a,b,c,d):	1.061.470.143	đồng
5. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông:	1.971.301.693	đồng

6. Mức trả cổ tức trên một cổ phần :

1.971.301.693 đồng/1.558.248 cổ phần = 1.265,08 đồng (làm tròn 1.265 đồng / cổ phần)

(Bằng chữ: Một nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng trên 1 cổ phần)

II. Hình thức chia cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng (Đối với cổ đông chưa tiến hành đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán) hoặc bằng tiền trong tài khoản chứng khoán của quý Cổ đông.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- SGDCNN;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

Số: 05 /TTr-BKS

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán năm 2025 đối với các doanh nghiệp niêm yết.

Để đáp ứng yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị Kiểm toán năm 2025 với nội dung sau:

Tiêu chí: Công ty Kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2025 của Bộ tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán đạt được những tiêu chí trên như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thanh Kem

Số: 05 /TTr-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao/tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				153.600.000
1	Thành viên HĐQT	4	3.200.000	12	153.600.000
II	Ban kiểm soát				81.600.000
1	Trưởng BKS	1	3.200.000	12	38.400.000
2	Thành viên BKS	2	1.800.000	12	43.200.000
Tổng cộng (I + II)					235.200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

Số: 04 /2025/TTr-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 4. tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC HUỖ TƯ CÁCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Công văn số 422/UBCK-GSĐC ngày 21/3/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc triển khai Luật số 56/2024/QH15 đối với các công ty đại chúng có VCSH nhỏ hơn 30 tỷ đồng;

Căn cứ công văn số 23-2025/CV/FPTS HCM-FCF ngày 27/02/2025 của Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (Đơn vị tư vấn hỗ trợ tư vấn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và cung cấp Cổng quan hệ nhà đầu tư trực tuyến EzIR).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc xin huỷ tư cách là Công ty đại chúng với các lý do như sau:

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc trở thành Công ty đại chúng từ ngày 12/10/2018 và giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với giá tham chiếu là 12,000 đ/CP vào ngày 22/07/2019. Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, Công ty có vốn điều lệ là 15.582.480.000 đồng, Vốn chủ sở hữu là 19.585.831.948 đồng. Theo luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 cụ thể :

+ Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 quy định Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc trường hợp sau đây: “Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.”

+ Khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 quy định Công ty đại chúng bị huỷ tư cách công ty đại chúng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

“a) Không còn đáp ứng một trong các điều kiện của công ty đại chúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật này;

b)

- Như vậy, đối chiếu với Khoản 11 Điều 1, Khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 như trên thì Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu dưới 30 tỷ đồng, không đáp ứng đủ điều là công ty đại chúng. Đồng thời tại điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 quy định chuyển tiếp các quy định sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán được thực hiện như sau:

“Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.”

- Vì vậy, để có cơ sở làm hồ sơ đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét hủy tư cách là Công ty đại chúng, Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết việc hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- SGDCNN;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Tiên

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **422** /UBCK-GSĐC
V/v Triển khai Luật số 56/2024/QH15 đối
với các công ty đại chúng có VCSH nhỏ
hơn 30 tỷ đồng

Hà Nội, ngày **21** tháng **3** năm 2025

Kính gửi: *Quý Công ty*

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56/2024/QH15 có quy định một số nội dung mới liên quan đến điều kiện công ty đại chúng và việc hủy tư cách công ty đại chúng. Triển khai nội dung trên của Luật số 56/2024/QH15, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo tới Quý Công ty như sau:

1. Điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 có quy định về công ty đại chúng: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ”.

Khoản 2 Điều 10 Luật số 56/2024/QH15 có quy định: “Quy định về vốn chủ sở hữu tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026”.

2. Qua rà soát của UBCKNN, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023, Quý công ty có vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 30 tỷ đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật số 56/2024/QH15 nêu trên, kể từ ngày 01/01/2026 công ty đại chúng phải đáp ứng điều kiện có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên, trường hợp công ty không đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu là không đáp ứng điều kiện về công ty đại chúng và thuộc trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Do vậy, UBCKNN đề nghị Quý công ty nghiên cứu quy định Luật số 56/2024/QH15 và có các biện pháp, lộ trình điều chỉnh vốn chủ sở hữu để đáp ứng quy định là công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCK (để b/c);
- Lưu: VT, UBCK (150b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Số: 04 /2025/TB-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 4 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc sẽ tiến hành vào ngày 26 tháng 06 năm 2025 sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc xin trân trọng thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) như sau:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

II. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

1. Theo Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS tuân thủ các điều kiện sau:

a) HĐQT quy định theo khoản 2 Điều 25: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng



viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

b) BKS quy định theo khoản 1 Điều 37: Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên

2. Thành viên HĐQT, BKS phải có các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm để đề cử ứng cử (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)
- Một trong các giấy tờ sau: Bản sao CCCD/Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài.
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử (theo mẫu)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Nếu Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu đề cử người vào HĐQT, BKS vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (theo mẫu đính kèm) đến phòng Tổ chức – Hành chính trước 16 giờ 30 phút ngày 22/06/2025 theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức – Hành chính - Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ-Phường I–Thành phố Bảo Lộc–T. Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 864 057

Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT” hoặc “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên BKS”.

Lưu ý: Người ứng cử/được đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình. Nếu quá thời gian nêu trên, Công ty không nhận được Giấy đề cử của Quý cổ đông thì xem như Quý cổ đông không đề cử

người tham gia HĐQT, BKS. HĐQT sẽ xem xét cử người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử làm Thành viên HĐQT, BKS.

Xin trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



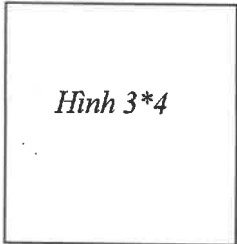
Nguyễn Duy Tiên



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐƯỢC NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ NHIỆM KỲ 2025- 2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

I. ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Ông:



- Chức vụ đang công tác tại Công ty:
- Giới tính :
- Ngày sinh :
- Số CMND : Ngày cấp: Nơi cấp:
- Quốc tịch :
- Dân tộc :
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: cổ phiếu, tương đương % VDL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: cổ phiếu, tương đương VDL.
- Được ủy quyền: cổ phiếu, tương đương VDL.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM (MẪU)

V/v

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Thông báo số ngày /06/2025 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hôm nay, ngày...../06/2025, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công Ty CP công trình đô thị Bảo Lộc, cùng nhau nắm giữ..... cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty CP công trình đô thị Bảo Lộc, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

12					
13					
14					
15					
...					

Cùng nhất trí với nội dung như sau:

1. Thống nhất cử:

Ông (Bà) :

CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: Số nhà đường - Phường Thành phố

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

2. Làm đại diện nhóm để thực hiện:

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày tại thành phố Bảo Lộc

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG (người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ và tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congtydothibaoloc.com>

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:cổ phần.....

Tương ứng ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2025

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congttydothibaoloc.com>

**GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2025

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congtydothibaoloc.com>

**GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:cổ phần.....

Tương ứng ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2025

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congtydothibaoloc.com>

**GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2025

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số: /GM-Cty

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2025

GIẤY MỜI

V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trân trọng kính mời:

Đại diện:

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc, số 261, đường
Hoàng Văn Thụ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Thời gian: 07 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Trân trọng kính mời !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Tiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hôm nay, ngày Tháng năm 2025, tôi:

Cổ đông:

Mã cổ đông: (nếu có) Số lượng cổ phần sở hữu:

CMND số: cấp ngày: tại:

Hộ khẩu thường trú:

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:Mã cổ đông:(nếu có)

CMND số: cấp ngày: tại:

Hộ khẩu thường trú:

Được đại diện tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này./-

Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.

- Giấy uỷ quyền, giấy đăng ký xin vui lòng gửi đến Ông: Trần Chí Thắng –Phó giám đốc Cty CP CTĐT Bảo Lộc trước 17h00 ngày 20 tháng 06 năm 2025.

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tên tôi là:

Số CMND/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ :

Điện thoại: Fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với số cổ phần đại diện là:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần

- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần (nếu có)

- Số cổ phần đại diện:cổ phần (nếu có)

Tổng cộng:cổ phần

Bằng chữ:

.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, họp ngày 26/6/2025.

....., ngày..... tháng 6 năm 2025

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.

- Giấy ủy quyền, giấy đăng ký xin vui lòng gửi đến Ông: Trần Chí Thắng –Phó giám đốc Cty CP CTĐT Bảo Lộc trước 17h00 ngày 20 tháng 06 năm 2025.

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congttydothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT (PHIẾU MẪU)

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết: cổ phần

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030			
2	Thông qua Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2025; định hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.			
3	Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán			
4	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty			
5	Thông qua hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty			
6	Thông qua tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2025			
7	Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025			
8	Thông qua mức cổ tức năm 2024 và hình thức chia cổ tức			

Ghi chú:

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào một trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

*Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congytdothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU CỬ (PHIẾU MẪU)

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 -2030

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết: cổ phần

Tổng số phiếu bầu ⁽¹⁾ : phiếu bầu

HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU
1. Ông : Nguyễn Văn A
2. Ông : Nguyễn Văn B
3. Bà : Nguyễn Thị C
4.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU ⁽²⁾

Ghi chú:

- Số lượng tại (2) \leq số lượng tại (1)
- Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu. Theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhận với số lượng thành viên được bầu Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- * Ví dụ: Cổ đông sở hữu [1.000] cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra [03] thành viên Ban kiểm soát sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là [3.000] phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:
 - Cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [2.000] phiếu bầu, ứng cử viên B là [500] phiếu bầu, ứng cử viên C là [500] phiếu bầu.
 - Hoặc có thể bầu hết cho ứng cử viên A là [3.000] phiếu bầu.
 - Hoặc cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [1.000] phiếu bầu, cổ đông B là [500] phiếu bầu, cổ đông C là [500] phiếu bầu, số còn lại là [1.000] không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào
 - Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu.

**Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congttydothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 PHIẾU BIỂU CỬ (PHIẾU MẪU) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 -2030

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết: cổ phần

Tổng số phiếu bầu ⁽¹⁾ : phiếu bầu

HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU
1. Ông : Nguyễn Văn A
2. Ông : Nguyễn Văn B
3. Ông : Nguyễn Văn C
4. Bà : Nguyễn Thị D
5. Bà : Nguyễn Thị E
6.
7.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU ⁽²⁾

Ghi chú:

- Số lượng tại (2) ≤ số lượng tại (1)

- Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu. Theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên được bầu Ban Kiểm soát.

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

* Ví dụ: Cổ đông sở hữu [1.000] cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra [03] thành viên Ban kiểm soát sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là [3.000] phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:

- Cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [2.000] phiếu bầu, ứng cử viên B là [500] phiếu bầu, ứng cử viên C là [500] phiếu bầu.

- Hoặc có thể bầu hết cho ứng cử viên A là [3.000] phiếu bầu.

- Hoặc cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [1.000] phiếu bầu, cổ đông B là [500] phiếu bầu, cổ đông C là [500] phiếu bầu, số còn lại là [1.000] không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào

- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu.

**Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)**



Member of MSI Global Alliance

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (028) 3820 5943 - 3820 5944; Fax: (028) 3820 5942

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	06 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10 - 10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
- Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 33



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

I. CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 15.582.480.000 VND
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 : 15.582.480.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước;
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;
- ...

Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con:	Không có				
Công ty liên kết:	Không có				
Cơ sở đồng kiểm soát:	Không có				
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân:	Không có				

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 là 3.032.771.836 VND (Cùng kỳ kế toán năm 2023 lợi nhuận sau thuế là 2.571.633.747 VND).

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 là 3.032.771.836 VND (Tại thời điểm 31/12/2023 lợi nhuận chưa phân phối là 2.571.633.747 VND).

III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

Ông	NGUYỄN DUY TIỀN	Chủ tịch HĐQT	
Ông	LÊ KIM HIỀN	Thành viên	
Ông	PHAN HUY THANH	Thành viên	
Ông	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Thành viên	
Ông	HỒ ĐÌNH DŨNG	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)
Ông	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)

Ban Giám đốc

Ông	LÊ KIM HIỀN	Giám đốc
Ông	HỒ ĐÌNH DŨNG	Phó Giám đốc
Ông	TRẦN CHÍ THẮNG	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông	PHẠM THANH KEM	Trưởng ban
Ông	PHẠM VĂN MINH	Thành viên
Bà	BÙI THỊ HẢI YẾN	Thành viên

Kế toán trưởng

Ông	LƯU QUANG TUẤN
-----	----------------

Đại diện pháp luật

Ông	NGUYỄN DUY TIỀN	Chủ tịch HĐQT
Ông	LÊ KIM HIỀN	Giám đốc

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được bổ nhiệm thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Bảo Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2025

TM. Ban Giám đốc



LÊ KIM HIỀN

Giám đốc

VII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

TP. Bảo Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2025

TM. Hội đồng Quản trị



NGUYỄN DUY TIÊN

Chủ tịch HĐQT



Số: 177 /BCKT-TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc, được lập ngày 10/03/2025, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Kiểm toán viên



PHÙNG VĂN THẮNG

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0650-2023-142-1



VÕ THỊ MỸ HƯƠNG

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0858-2023-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.187.598.343	28.122.878.467
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.831.778.396	14.547.832.189
Tiền	111	V.1	5.831.778.396	8.547.832.189
Các khoản tương đương tiền	112	V.1	4.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.335.401.879	12.356.385.016
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	12.367.979.113	4.150.570.768
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.202.688.373	601.088.056
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	8.524.944.531	8.369.081.464
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(760.210.138)	(764.355.272)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	937.390.463	799.733.301
Hàng tồn kho	141	V.6	937.390.463	799.733.301
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		83.027.605	418.927.961
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	202.063.269
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12.	83.027.605	216.864.692
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.025.050.884	7.980.624.466
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2	-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.996.259.351	3.685.534.412
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.996.259.351	3.685.534.412
- Nguyên giá	222		15.344.324.599	13.100.148.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.348.065.248)	(9.414.613.959)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	182.012.179	2.237.523.450
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	182.012.179	2.237.523.450
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		846.779.354	2.057.566.604
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	846.779.354	2.057.566.604
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		38.212.649.227	36.103.502.933

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.908.515.816	16.517.670.985
I. Nợ ngắn hạn	310		17.908.515.816	16.517.670.985
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	5.591.924.005	6.265.177.353
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11.	9	297.622.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.	749.195.404	290.047.900
Phải trả người lao động	314		6.769.394.444	5.016.475.488
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13.	65.000.000	88.030.099
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		323.138.084	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	4.020.031.889	3.689.374.873
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		389.831.981	870.943.272
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11.	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	V.13.	-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	V.14.	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.304.133.411	19.585.831.948
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	20.304.133.411	19.585.831.948
Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.15	15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	1.688.881.575	1.431.718.201
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	3.032.771.836	2.571.633.747
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.032.771.836	2.571.633.747



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND


Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		38.212.649.227	36.103.502.933

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



ĐINH CÔNG VĂN

LƯU QUANG TUẤN

LÊ KIM HIỀN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	52.962.937.103	44.147.888.260
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		52.962.937.103	44.147.888.260
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	41.824.942.911	34.514.474.987
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.137.994.192	9.633.413.273
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	129.628.706	160.398.421
Chi phí tài chính	22	VI.5	-	-
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	VI.8	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	7.198.375.893	6.329.568.400
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		4.069.247.005	3.464.243.294
Thu nhập khác	31	VI.6	33.233.283	248.614.949
Chi phí khác	32	VI.7	195.079.206	294.595.517
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(161.845.923)	(45.980.568)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.907.401.082	3.418.262.726
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	874.629.246	846.628.979
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		3.032.771.836	2.571.633.747
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.460	1.238
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.460	1.238

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Giám đốc





ĐINH CÔNG VĂN

LƯU QUANG TUẤN

LÊ KIM HIỀN

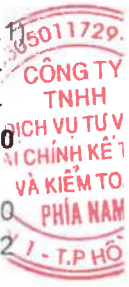
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.907.401.082	3.418.262.726
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		933.451.289	869.224.395
- Các khoản dự phòng	03		(4.145.134)	(60.328.600)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(129.628.706)	(160.398.421)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.707.078.531	4.066.760.100
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(8.638.971.373)	1.236.074.910
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(137.657.162)	137.906.242
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		1.774.145.969	1.584.205.245
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		1.210.787.250	(73.675.357)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế TNDN đã nộp	15		(776.819.093)	(776.819.093)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.124.019.726)	(1.339.528.757)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.985.455.604)	4.834.923.290
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(188.664.957)	(631.099.268)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		129.628.706	160.398.421
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(59.036.251)	(470.700.847)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.671.561.938)	(2.077.927.468)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.671.561.938)	(2.077.927.468)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ($50=20+30+40$)	50		(4.716.053.793)	2.286.294.975
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.547.832.189	12.261.537.214
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ ($70=50+60+61$)	70	V.1	9.831.778.396	14.547.832.189

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



ĐINH CÔNG VĂN

LƯU QUANG TUẤN

LÊ KIM HIỀN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 15.582.480.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024 : 15.582.480.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 173 người (tại ngày 31/12/2023 là 167 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước;
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;
- ...

Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con:	Không có				
Công ty liên kết:	Không có				
Cơ sở đồng kiểm soát:	Không có				
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân:	Không có				

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam. Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Số dư ngoại tệ: theo tỷ giá mua ngoại tệ thực tế của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Vàng tiền tệ: theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

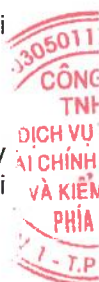
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.



Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua-bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (trên 12 tháng);
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	5 - 12	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	5	năm

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

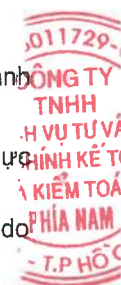
b. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi kinh doanh chứng khoán và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.



d. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư,...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

16. Công cụ tài chính

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

V . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	238.750.695	393.408.762
- Tiền gửi ngân hàng	5.593.027.701	8.154.423.427
- Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	9.831.778.396	14.547.832.189

Ghi chú: (*)

Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bảo Lộc, lãi suất 4%/ năm.

2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Ngân sách TP. Bảo Lộc	2.356.280.352	2.356.280.352
- Công ty TNHH Nguyên Thanh	100.000.000	100.000.000
- Phòng Quản lý Đô thị TP. Bảo Lộc	5.311.711.087	1.148.241.440
- Phòng Tài Nguyên và Môi trường TP. Bảo Lộc	2.634.122.224	-
- Đối tượng khác	1.965.865.450	546.048.976
Cộng	12.367.979.113	4.150.570.768

3 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Công ty TNHH XD và TM Thành Phát ICC	773.138.373	-
- Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	-	100.000.000
- Đối tượng khác	429.550.000	501.088.056
Cộng	1.202.688.373	601.088.056

4 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
- Tạm ứng	860.115.316	-	789.601.565	-
- Ký cược, ký quỹ	219.638.493	-	219.638.493	-
- Phải thu khác	7.445.190.722	300.258.070	7.359.841.406	300.258.070
+ Ngân sách TP. Bảo Lộc	424.505.666	-	424.505.666	-
+ Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương	300.258.070	300.258.070	300.258.070	300.258.070
2				
+ Phải thu ngân sách tỉnh về dự án Công viên hồ Đồng Nai	5.613.700.108	-	5.613.700.108	-
+ Phải thu khác	1.106.726.878	-	1.021.377.562	-
Cộng	8.524.944.531	300.258.070	8.369.081.464	300.258.070

5 . NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	347.752.068	-	247.752.068	-
<u>Chi tiết:</u>				
+ Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Huỳnh Tam Long	147.937.068	-	147.937.068	-
+ Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đại Phúc Đạt	99.815.000	-	99.815.000	-
+ Công ty TNHH Nguyễn Thanh	100.000.000	-	-	-
+ Đối tượng khác	-	-	-	-
- Tổng giá trị các khoản trả trước cho người bán quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	112.200.000	-	216.345.134	-
<u>Chi tiết:</u>				
+ Công ty Tư vấn xây dựng Sông Hồng	-	-	116.345.134	-
+ Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	-	-	100.000.000	-
+ Trung tâm nghiên cứu, Dịch vụ Công nghệ và Môi trường	112.200.000	-	-	-
+ Đối tượng khác	-	-	-	-
- Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	300.258.070	-	300.258.070	-
+ Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương	300.258.070	-	300.258.070	-
2				
+ Đối tượng khác	-	-	-	-
Cộng	760.210.138	-	764.355.272	-

Ghi chú:

Đây là các khoản nợ xấu lũy kế từ trước đến nay, đã được trích lập dự phòng với số tiền là 760.210.138 đồng.

6 . HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	878.579.311	-	689.110.152	-
- Công cụ, dụng cụ	16.725.000	-	68.536.997	-
- Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
- Thành phẩm	42.086.152	-	42.086.152	-
- Hàng hóa gửi bán	-	-	-	-
Cộng	937.390.463	-	799.733.301	-

Ghi chú:

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

7 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang		
+ Nhà xe	182.012.179	-
Mua sắm máy móc thiết bị		
+ Xe ép rác	-	2.237.523.450
Khác	-	-
Cộng	182.012.179	2.237.523.450

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

8 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	1.213.081.623	445.678.612	11.373.206.318	68.181.818	-	13.100.148.371
Số tăng trong năm	-	-	2.244.176.228	-	-	2.244.176.228
- Mua trong kỳ	-	-	2.244.176.228	-	-	2.244.176.228
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.213.081.623	445.678.612	13.617.382.546	68.181.818	-	15.344.324.599
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	882.942.060	407.177.613	8.110.858.286	13.636.000	-	9.414.613.959
Số tăng trong năm	37.368.000	22.000.000	860.447.289	13.636.000	-	933.451.289
- Khấu hao trong năm	37.368.000	22.000.000	860.447.289	13.636.000	-	933.451.289
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	920.310.060	429.177.613	8.971.305.575	27.272.000	-	10.348.065.248
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	330.139.563	38.500.999	3.262.348.032	54.545.818	-	3.685.534.412
Tại ngày cuối năm	292.771.563	16.500.999	4.646.076.971	40.909.818	-	4.996.259.351

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay:
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý:

- VND
5.840.834.349 VND
- VND

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
- Công ty TNHH Xăng dầu Xuân An	296.917.000	296.917.000	248.720.000	248.720.000
- Cơ sở sắt Phạm Văn Toàn	616.615.034	616.615.034	43.728.151	43.728.151
- Công ty TNHH Đại Phát Tín	-	-	1.674.606.000	1.674.606.000
- Liên doanh Công ty TVXD Miền Đông & Công ty TNHH XD Thuận An	1.317.862.988	1.317.862.988	1.317.862.988	1.317.862.988
- Công ty TNHH XD Thuận Tiến	1.444.493.137	1.444.493.137	1.444.493.137	1.444.493.137
- Vựa cây Hoa Kiểng Tường Vi	883.371.000	883.371.000	-	-
- Đối tượng khác	1.032.664.846	1.032.664.846	1.535.767.077	1.535.767.077
Cộng	5.591.924.005	5.591.924.005	6.265.177.353	6.265.177.353

11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
- UBND phường Lộc Sơn	-	-	297.622.000	297.622.000
- Đối tượng khác	9	9	-	-
Cộng	9	9	297.622.000	297.622.000

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
12.1. Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	2.210.070.526	1.735.504.368	474.566.158
Thuế thu nhập doanh nghiệp	290.047.900	874.629.246	890.047.900	274.629.246
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	290.047.900	3.087.699.772	2.628.552.268	749.195.404
12.2. Thuế và các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	84.065.012	52.315.655	51.278.248	83.027.605
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	132.799.680	442.665.600	309.865.920	-
Thuế khác	-	-	-	-
Cộng	216.864.692	494.981.255	361.144.168	83.027.605

Ghi chú: Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Chi phí lãi vay	-	-

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Các khoản khác	65.000.000	88.030.099
Cộng	65.000.000	88.030.099
14. PHẢI TRẢ KHÁC	Số cuối năm	Số đầu năm
14.1. Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	160.001.585	135.634.176
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.860.030.304	3.553.740.697
+ Ngân sách thành phố Bảo Lộc	3.848.199.894	3.459.294.167
+ Đối tượng khác	11.830.410	94.446.530
Cộng	4.020.031.889	3.689.374.873



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

15 VỐN CHỦ SỞ HỮU**15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần
Số dư đầu năm trước	15.582.480.000	-
- Tăng vốn trong năm	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-
- Tăng khác	-	-
- Giảm vốn trong năm	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-
- Chia cổ tức	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư đầu năm nay	15.582.480.000	-
- Tăng vốn trong năm nay	-	-
- Lãi trong kỳ này	-	-
- Tăng khác	-	-
- Giảm vốn trong năm	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-
- Chia cổ tức	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm nay	15.582.480.000	-

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
-	1.112.037.052	3.196.811.490	19.891.328.542
-	-	-	-
-	-	2.571.633.747	2.571.633.747
-	-	-	-
-	-	-	-
-	-	(2.077.927.468)	(2.077.927.468)
-	319.681.149	(1.118.884.022)	(799.202.873)
-	-	-	-
-	1.431.718.201	2.571.633.747	19.585.831.948
-	-	-	-
-	-	3.032.771.836	3.032.771.836
-	257.163.374	-	257.163.374
-	-	-	-
-	-	-	-
-	-	(1.671.561.938)	(1.671.561.938)
-	-	(900.071.809)	(900.071.809)
-	-	-	-
-	1.688.881.575	3.032.771.836	20.304.133.411



15.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của công ty mẹ	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	15.582.480.000	15.582.480.000
Cộng	15.582.480.000	15.582.480.000

15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	15.582.480.000	15.582.480.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	1.671.561.938	2.077.927.468

15.4. Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.558.248	1.558.248
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.558.248	1.558.248
+ Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.558.248	1.558.248
+ Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

15.5. Cổ tức	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	10,73%
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

15.6. Các quỹ của doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	1.688.881.575	1.431.718.201
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-

15.7. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-	-
- Chi sự nghiệp	-	-
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	-	-

16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

16.1. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	-	-
- JPY	-	-

16.2. Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	Nguyên tệ	VND	Thời điểm xóa sổ	Nguyên nhân xóa sổ
Trung tâm PTQĐ thành phố Bảo Lộc		20.636.000	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Công ty TNHH Song Nam		20.206.922	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Công ty Tư vấn Thiết kế Thành Phương		15.515.980	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Văn phòng đăng ký sử dụng đất TP Bảo Lộc		44.363.200	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Ngân sách TP Bảo Lộc		140.773.780	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Công ty CP Cảng hàng không Liên Khương		53.900.000	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Công ty Tư vấn xây dựng Sông Hồng		116.345.134	31/12/2024	Xử lý nợ khó đòi
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh		100.000.000	31/12/2024	Xử lý nợ khó đòi
Đối tượng khác		24.965.396	31/12/2023	Xử lý nợ khó đòi
Cộng		536.706.412		

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa
- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Năm nay	Năm trước
-	-
52.962.937.103	44.147.888.260
52.962.937.103	44.147.888.260

Cộng

2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

- Chiết khấu thương mại
- Giảm giá hàng bán
- Hàng bán bị trả lại

Năm nay	Năm trước
-	-
-	-
-	-
-	-

Cộng

3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn thành phẩm, hàng hoá
- Giá vốn cung cấp dịch vụ

Năm nay	Năm trước
126.462.000	-
41.698.480.911	34.514.474.987
41.824.942.911	34.514.474.987

Cộng

4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Doanh thu hoạt động tài chính khác

Năm nay	Năm trước
129.628.706	160.398.421
-	-
129.628.706	160.398.421

Cộng

5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Lãi tiền vay
- Chi phí tài chính khác

Năm nay	Năm trước
-	-
-	-
-	-

Cộng

6 . THU NHẬP KHÁC

- Thanh lý tài sản cố định
- Các khoản khác

Năm nay	Năm trước
-	-
33.233.283	248.614.949
33.233.283	248.614.949

Cộng

7 . CHI PHÍ KHÁC

- Thanh lý TSCĐ
- Các khoản tiền nộp phạt VPHC
- Các khoản khác

Năm nay	Năm trước
-	-
176.745.147	24.620.934
18.334.059	269.974.583
195.079.206	294.595.517

Cộng

8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

8.1. Chi phí bán hàng

8.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên, vật liệu	-	-
- Chi phí công cụ, dụng cụ	285.853.526	413.316.678
- Chi phí nhân công	3.262.675.820	3.399.024.880
- Chi phí khấu hao	192.329.000	192.329.000
- Thuế, phí, lệ phí	458.465.600	270.925.537
- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	212.200.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	751.544.634	648.371.798
- Chi phí khác bằng tiền	2.035.307.313	1.405.600.507

Cộng

7.198.375.893 6.329.568.400

9 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.905.199.926	13.412.586.797
- Chi phí nhân công	24.901.172.334	22.486.943.942
- Chi phí khấu hao TSCĐ	933.451.289	869.224.395
- Chi phí dự phòng	212.200.000	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.837.489.345	2.581.655.772
- Chi phí bằng tiền khác	5.962.973.121	4.331.650.769

Cộng

45.752.486.015 43.682.061.675

10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	874.629.246	760.423.053
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	86.205.926

Cộng

874.629.246 846.628.979

11 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.032.771.836	2.571.633.747
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	3.032.771.836	2.571.633.747
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế (*)	758.192.959	642.908.437
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.558.248	1.558.248

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

1.460 1.238

Ghi chú: () Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay là số dự kiến của Công ty.*

12 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	3.032.771.836	2.571.633.747
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	758.192.959	642.908.437
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.558.248	1.558.248
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.460	1.238

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm nay	Năm trước
- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	-	-
- Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu	-	-
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	-	-
- Các giao dịch phi tiền tệ khác	-	-

2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng Không có.

3 . Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm nay
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	-
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	-
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả	-
- Tiền thu từ giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán	-
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-

4 . Số tiền đã trả thực gốc vay trong kỳ

	Năm nay
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	-
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	-
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	-
- Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả	-
- Tiền chi trả cho giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán	-
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	-



VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1 . Thông tin về các bên liên quan

1.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Các nghiệp vụ phát sinh trọng yếu trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
+ Tiền lương, thưởng	1.587.026.409	1.432.651.988
+ Thù lao	235.200.000	235.200.000

Trong đó:

Năm 2023:

Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao
NGUYỄN DUY TIỀN	Chủ tịch HĐQT	311.788.476	
LÊ KIM HIỀN	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	302.924.155	38.400.000
PHAN HUY THANH	Thành viên HĐQT	8.000.000	38.400.000
NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Thành viên HĐQT	116.410.000	38.400.000
NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Thành viên HĐQT	8.000.000	38.400.000
TRẦN CHÍ THẮNG	Phó Giám đốc	121.099.500	-
HỒ ĐÌNH DŨNG	Phó Giám đốc	241.464.581	-
LƯU QUANG TUẤN	Kế toán trưởng	212.578.846	-
PHẠM THANH KEM	Trưởng ban Kiểm soát	-	38.400.000
PHẠM VĂN MINH	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.600.000
BÙI THỊ HẢI YẾN	Thành viên Ban Kiểm soát	110.386.430	21.600.000
TỔNG CỘNG		1.432.651.988	235.200.000

Năm 2024:

NGUYỄN DUY TIỀN	Chủ tịch HĐQT	319.255.906	-
LÊ KIM HIỀN	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	309.970.815	38.400.000
PHAN HUY THANH	Thành viên HĐQT	11.200.000	38.400.000
NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Thành viên HĐQT	28.420.000	12.800.000
NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Thành viên HĐQT	11.200.000	38.400.000
HỒ ĐÌNH DŨNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	269.378.893	25.600.000
TRẦN CHÍ THẮNG	Phó Giám đốc	252.047.820	-
LƯU QUANG TUẤN	Kế toán trưởng	245.072.716	-
PHẠM THANH KEM	Trưởng ban Kiểm soát	8.580.000	38.400.000
PHẠM VĂN MINH	Thành viên Ban Kiểm soát	4.320.000	21.600.000
BÙI THỊ HẢI YẾN	Thành viên Ban Kiểm soát	127.580.259	21.600.000
TỔNG CỘNG		1.587.026.409	235.200.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ trọng yếu với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan như sau:

	Chức vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khoản phải thu		-	-
- Các khoản phải trả		-	-

1.2. Giao dịch với các bên liên quan là tổ chức

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Sở hữu vốn
UBND tỉnh Lâm Đồng	Cổ đông lớn	61,42%

Trong năm Công ty có các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
UBND tỉnh Lâm Đồng	Chi trả cổ tức	1.026.595.270

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:
Không có.

2 . Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

Hiện tại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào một nhóm sản phẩm dịch vụ công ích, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ, do đó Ban Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Ban Giám đốc cũng quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3 . Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

4 . Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



ĐINH CÔNG VĂN

LƯU QUANG TUẤN

LÊ KIM HIỀN